TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2023/QĐST-DS	*Phú Tân, ngày 21 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2023/TLST-DS, ngày 08 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn K, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Trung H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khóm Q, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Chí N, sinh năm 1987.

Bà Bùi Huyền L, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lâm Chí N và bà Bùi Huyền L thống nhất trả cho ông Lê Văn K số tiền 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) ông Lâm Chí N và bà Bùi Huyền L phải chịu.

Ông Lê Văn K đã nộp 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền số 0018591, ngày 08 tháng 02 năm 2023 được nhận lại toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Phước